Truong Bo: 32. Kinh Asanangchi

Kinh Trường Bộ (Dīgha Nikāya)

Truong Bo: 32. Kinh Asanangchi

font

Trường Bộ Kinh

Digha Nikaya

32. Kinh A-sá-nang-chi

(Atànàtiya sutta)

N hư vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá), núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Bốn Thiên vương sau khi sắp đặt trấn giữ bốn phương với đại quân Yakkha (Dạ-xoa), đại quân Gandhabba (Càn-thát-bà), đại quân Kumbhanda (Cưu-bàn-trà) và đại quân Nàga (Na-già), án ngữ bốn phương, bảo trì bốn phương, trong đêm tối thâm sâu, với hào quang tuyệt diệu chói sáng toàn thể núi Linh Thứu, đến tại chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Các vị Dạ-xoa, có vị đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có vị nói lên những lời chúc tụng, hỏi thăm, rồi ngồi xuống một bên; có vị nói lên tên họ rồi ngồi xuống một bên; có vị im lặng, rồi ngồi xuống một bên.

2. Sau khi ngồi xuống một bên, đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có những thượng phẩm Dạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn; bạch Thế Tôn có những thượng phẩm Dạ-xoa tin tưởng Thế Tôn, Bạch Thế Tôn, có những trung phẩm Dạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn; bạch Thế Tôn, có những trung phẩm Dạ-xoa tin tưởng Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, có những hạ phẩm Dạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn, có những hạ phẩm Dạ-xoa tin tưởng Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, nhưng phần lớn các Dạ-xoa không tin tưởng Thế Tôn. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp để từ bỏ sát sanh, thuyết pháp để từ bỏ trộm cắp, thuyết pháp để từ bỏ tà dâm, thuyết pháp để từ bỏ nói láo, thuyết pháp để từ bỏ không uống các loại rượu. Bạch Thế Tôn, tuy vậy phần lớn các Dạ-xoa đều không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ trộm cắp, không từ bỏ tà dâm, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ uống các loại rượu. Đối với họ, Pháp ấy không được ưa thích, không được đón mừng. Bạch Thế Tôn, có những đệ tử của Thế Tôn, sống trong chốn thâm sâu cùng cốc, ít tiếng, ít động, có gió mát từ ngoài đồng thổi, che dấu không cho người thấy, thích hợp tịnh tu. Tại chỗ ấy, có những thượng phẩm Dạ-xoa không tin tưởng lời dạy Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, hãy học chú Atànàtiyarakkha (A-sá-nang-chi Hộ Kinh) để họ được lòng tin, để các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ có thể sống an lạc, được che chở, được hộ trì không bị tại họa.

Thế Tôn im lặng chấp thuận.

3. Rồi đại vương Vessavana, biết được Thế Tôn đã chấp thuận, trong giờ phút ấy, đọc lên bài Atànàtiya Hộ Kinh:

Đảnh lễ Vipassi (Tỳ-bà-thi),

Sáng suốt và huy hoàng!

Đảnh lễ đấng Sikhi (Thi-khí)

Có lòng thương muôn loài!

Đảnh lễ Vessabha (Tỳ-xá-bà),

Thanh tịnh, tu khổ hạnh!

Đảnh lễ Kakusandha (Câu-lâu-tôn),

Vị nhiếp phục ma quân!

Đảnh lễ Konàgamana, (Câu-na-hàm)

Bà-la-môn viên mãn!

Đảnh lễ Kassapa (Ca-diếp),

Vị giải thoát muôn mặt!

Đảnh lễ Angirasa,

Vị Thích tử huy hoàng,

Đã thuyết chơn diệu pháp,

Diệt trừ mọi khổ đau!

Ai yểm ly thế giới,

Nhìn đời đúng như chơn,

Vị ấy không hai lưỡi,

Bậc vĩ đại thanh thoát.

Cùng đảnh lễ Gotama,

Lo an lạc Nhơn Thiên

Trì giới đức viên mãn!

Bậc vĩ đại thanh thoát!

4.

Mặt trời sáng mọc lên,

Vầng thái dương tròn lớn,

Khi mặt trời mọc lên,

Đêm tối liền biến mất.

Khi mặt trời mọc lên

Liền được gọi là ngày.

Biển cả hải triều động,

Như hồ nước thâm sâu.

Ở đấy mọi người biết,

Chính biển cả hải triều,

Dân chúng gọi phương ấy

Là phương Purimà, (phương Đông).

Vị trị vì phương ấy,

Bậc đại vương danh xưng,

Chư loài Càn-thát-bà,

Danh gọi Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương).

Càn-thát-bà hầu quanh,

Hưởng múa hát của họ.

Vua này có nhiều con,

Ta nghe chỉ một tên,

Tám mươi và mười một,

Đại lực, danh Inda.

Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,

Thuộc giòng họ mặt trời.

Từ xa, họ lễ Phật,

Bậc vĩ đại thanh thoát.

"Đảnh lễ bậc Siêu Nhân!

Đảnh lễ bậc Thượng nhân!

Thiện tâm nhìn chúng con,

Phi nhơn cũng lễ Ngài".

Đã nhiều lần, nghe hỏi,

Nên đảnh lễ như vậy,

"Quý vị xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Chúng con xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Đảnh lễ Gotama,

Bậc trí đức viên mãn".

5.

Họ được gọi Peta,

Nói hai lưỡi, sau lưng,

Sát sanh và tham đắm,

Đạo tặc và man trá,

Dân chúng gọi phương ấy,

Là phương Dakkhinà (phương Nam).

Vị trị vì phương ấy,

Bậc đại vương, danh xưng,

Chủ loài Kumbhanda (Cưu-bàn-trà)

Danh gọi Virùlhaka (Tỳ-lâu-lặc).

Kumbhanda hầu quanh,

Hưởng múa hát của họ.

Vua này có nhiều con,

Ta nghe chỉ một tên,

Tám mươi và mười một,

Đại lực, danh Inda.

Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,

Thuộc giòng họ mặt trời.

Từ xa, họ lễ Phật,

Bậc vĩ đại thanh thoát.

"Đảnh lễ bậc Siêu Nhân!

Đảnh lễ bậc Thượng nhân!

Thiện tâm nhìn chúng con,

Phi nhơn cũng lễ Ngài".

Đã nhiều lần, nghe hỏi,

Nên đảnh lễ như vậy,

"Quý vị xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Chúng con xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Đảnh lễ Gotama,

Bậc trí đức viên mãn".

6.

Mặt trời sáng lặn xuống,

Vầng thái dương trong lớn.

Khi mặt trời lặn xuống.

Ban ngày liền biến mất.

Khi mặt trời lặn xuống,

Liền được gọi là đêm.

Biển cả hải triều động,

Như hồ nước thâm sâu,

Ở đây mọi người hết,

Chính biển cả hải triều,

Dân chúng gọi phương ấy,

Là phương Pacchimà (phương Tây).

Vị trị vì phương ấy,

Bậc đại vương, danh xưng.

Chủ các loài Nàgà,

Danh Virùpakkha (Tỳ-lâu-bác-xoa).

Loài Nàgà hầu quanh,

Hưởng múa hát của họ.

Vua này có nhiều con,

Ta nghe chỉ một tên,

Tám mươi và mười một,

Đại lực, danh Inda.

Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,

Thuộc giòng họ mặt trời.

Từ xa, họ lễ Phật,

Bậc vĩ đại thanh thoát.

"Đảnh lễ bậc Siêu Nhân!

Đảnh lễ bậc Thượng nhân!

Thiện tâm nhìn chúng con,

Phi nhơn cũng lễ Ngài".

Đã nhiều lần, nghe hỏi,

Nên đảnh lễ như vậy,

"Quý vị xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Chúng con xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Đảnh lễ Gotama,

Bậc trí đức viên mãn".

7.

Bắc Lô Châu (Uttarakurù) an lạc

Đại Neru (Tu-di) đẹp đẽ.

Tại đấy, mọi người sống

Không sở hữu, chấp trước.

Họ không gieo hột giống,

Không cần phải kéo cày.

Loài người được thọ hưởng

Lúa chín khỏi nhọc công.

Loại gạo không cám trấu,

Thanh tịnh có hương thơm,

Được nấu chín trên đá,

Và họ ăn gạo ấy.

Chỉ cỡi loài bò cái,

Đi phương này phương khác.

Chỉ dùng các loài thú

Đi phương này phương khác.

Dùng xe đàn bà kéo,

Đi phương này phương khác.

Dùng xe đàn ông kéo,

Đi phương này phương khác.

Dùng xe con gái kéo,

Đi phương này phương khác.

Dùng xe con trai kéo,

Đi phương này phương khác.

Họ lên trên các xe,

Đi khắp mọi phương hướng,

Để phục vụ vua mình.

Họ cỡi xe voi kéo,

Xe ngựa, xe chư Thiên,

Đối với vua danh xưng,

Có lâu đài, có kiệu,

Nhiều thành phố của vua,

Được xây giữa hư không.

Các thành Atànàtà,

Kusinàtà, Parakusinàtà, Nàttapuriyà, Parakusitannàtà

Kapìvanta thuộc phía Bắc,

Và các thành phố khác,

Như Janogha, Navanavatiya,

Ambara, Ambaravatiya,

Alakamandà,

Là kinh đô của vua,

Chỗ Kuvera ở.

Vị vua đáng kính này,

Kinh đô tên Visànà.

Do vậy Kuvera,
Được danh Vessavana.
Các sứ quán được tên:
Tatolà, Tattalà, Tatotalà,
Ojasi, Tejasi, Tatojasi,
Vua Sùra, Arittha, Nemi.
Đây có vùng nước lớn,
Từ đây mưa đổ xuống,
Được tên Dharanì.
Tại đây mưa đổ xuống,
Được tên Dharanì.
Tại đây có giảng đường,
Tên Bhagalavati,
Chỗ Dạ-xoa tập hội.
Tại đây nhiều cây trái,
Trên cây chim tụ họp,
Các loại công, loại cò,
Diệu âm chim Kokilà,
Ở đây, chim Jiva,
Kêu tiếng "Hãy sống đi",
Và tiếng chim kêu lên,
"Hãy khởi tâm thích thú".
Nhiều loại chim sai khác,
Ở rừng và ở hồ,
Với con vẹt ồn ào,
Và con chim Mynah,
Các loại chim thần thoại,
Gọi là Dandamànavakà.
Hồ sen Kuvera,
Chiếu sáng tất cả trời,

Dân chúng gọi phương ấy,

Là phương Uttarà (phương Bắc).

Vị trị vì phương ấy,

Bậc đại vương danh xưng,

Chủ các loài Dạ-xoa,

Được gọi Kuvera.

Các Dạ-xoa hầu quanh,

Hưởng múa hát của chúng.

Vua này có nhiều con,

Ta nghe chỉ một tên,

Tám mươi và mười một,

Đại lực, danh Inda.

Họ chiêm ngưỡng Thế Tôn,

Thuộc giòng họ mặt trời.

Từ xa, họ lễ Phật,

Bậc vĩ đại thanh thoát.

"Đảnh lễ bậc Siêu Nhân!

Đảnh lễ bậc Thượng nhân!

Thiện tâm nhìn chúng con,

Phi nhơn cũng lễ Ngài".

Đã nhiều lần, nghe hỏi,

Nên đảnh lễ như vậy,

"Quý vị xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Chúng con xin đảnh lễ,

Gotama chiến thắng!

Đảnh lễ Gotama,

Bậc trí đức viên mãn".

8. Tôn giả, Hộ Kinh Atànàtiya này che chở, hộ trì, ngăn không cho ai làm hại các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ và khiến các vị này sống an lạc.

Khi một vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ nào sẽ học Hộ Kinh Atanatiya này một cách chín chắn, rõ ràng, nếu có loài phi nhân nào, Dạ-xoa, Dạ-xoa-ni, con trai Dạ-xoa, con gái Dạ-xoa, đại thần Dạ-xoa-ni, tùy tùng của Dạ-xoa, hay lao công của Dạ-xoa; hoặc Càn-thát-bà... hoặc Cưu-bàn-trà (Kumbhanda)... hoặc Nàga... đi theo vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ khi vị này đi; đứng gần, khi vị này đứng; ngồi khi vị này ngồi; nằm khi vị này nằm với tâm niệm độc ác, thời này Tôn giả, vị phi nhân ấy trong làng hay trong đô thị sẽ không được ai đón mừng hay kính trọng. Này Tôn giả, phi nhân ấy, trong kinh đô Alakamada của Ta sẽ không tìm được đất đai hay chỗ ở. Vị phi nhân ấy sẽ không được đi dự hội giữa các Dạ-xoa. Này Tôn giả, vị phi nhân ấy sẽ không được cưới hỏi. Này Tôn giả, các hàng phi nhân sẽ dùng những lời nói hỗn láo xấc xược đối với vị ấy. Này Tôn giả, các hàng phi nhân sẽ dìm đầu vị ấy xuống. Này Tôn giả, các hàng phi nhân sẽ chẻ đầu vị ấy ra làm bảy mảnh.

9. Này Tôn giả, có hàng phi nhân hung bạo, dữ tợn, khủng khiếp. Chúng không nghe lời các đại vương, không nghe lời đình thần của các vị đại vương, không nghe lời các vị giúp việc cho các đình thần của các vị đại vương. Này Tôn giả, các phi nhân này được xem là thù nghịch của các bậc đại vương. Này Tôn giả, như các đại tướng cướp vua xứ Magadha bị chinh phục. Cũng vậy, các vị này không nghe lời các vị đại vương, không nghe lời đình thần của các vị đại vương, không nghe lời các vị giúp việc cho các đình thần của các vị đại vương. Này Tôn giả, các vị đại tướng cướp này được xem là kẻ thù nghịch của vua xứ Magadha - cũng vậy, này Tôn giả, có những vị phi nhân hung bạo, dữ tợn, khủng khiếp. Các vị này không nghe lời các đại vương, không nghe lời đình thần của các vị đại vương, không nghe lời các vị giúp việc cho các đình thần các vị đại vương. Này Tôn giả, các vị phi nhân này được xem là kẻ thù nghịch của các bậc đại vương. Này Tôn giả, nếu có vị phi nhân nào, Dạ-xoa hay Dạ-xoa-ni nào... đi theo vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ hay Nữ cư sĩ khi vị này đi, đứng gần khi vị này đứng; ngồi khi vị này ngồi; nằm khi vị này nằm với tâm niệm độc ác, vị này hãy nói lên, kêu lên, van lên với các những vị Dạ-xoa ấy, đại Dạ-xoa ấy, quân sư, đại quân sư ấy: "Dạ-xoa này bắt tôi, Dạ-xoa này tấn công tôi, Dạ-xoa này đả thương tôi, Dạ-xoa này hại tôi, Dạ-xoa này làm hại tôi, Dạ-xoa này không thả tôi ra".

10. Những Dạ-xoa, đại Dạ-xoa, quân sư, đại quân sư nào được kêu gọi ở đây:

Inda, Soma, và Varuna,

Bhàradvaja, Pajàpati,

Candana, Kàmasettha,

Kinnughandu, Nighandu,

Panàda và Opamanna,

Devanita và Màtali,

Cittasena và Gandhabba.

Vua Nala, Janesabha,

Sàtàgira Hemavata,

Punnuaka, Karatiya, Gula,

Sivakat và Mucalinda

Vessàmitta, Yugandhara,

Gopàla và Suppagedha,

Hirì, Settì và Mandiya,

Pancàla Canda, Alavaka,

Pajjunna, Sumana, Sumukha,

Dadhimukha Mani Mànicara, Dìgha,

Atha và Serissaka.

Những vị này là những Dạ-xoa, đại Dạ-xoa, quân sư, đại quân sư cần phải được nói lên, kêu lên, van lên: "Dạ-xoa này bắt tôi, Dạ-xoa này tấn công tôi, Dạ-xoa này đả thương tôi, Dạ-xoa này hại tôi, Dạ-xoa này làm hại tôi, Dạ-xoa này không thả tôi ra".

11. Này Tôn giả, đây là Hộ Kinh Atànàtiyà che chở, hộ trì, ngăn không cho ai làm hại các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ và khiến các vị này sống an lạc.

Thưa Tôn giả, nay chúng tôi cần phải đi, chúng tôi có nhiều việc, có nhiều bổn phận.

- Đại vương, Đại vương hãy làm điều gì Đại vương nghĩ là phải thời.

Rồi bốn vị đại vương, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về phía Ngài rồi biến mất tại đấy.

Các vị Dạ-xoa ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, có vị đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ; có vị nói lên những lời hỏi thăm xã giao với Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ; có vị chấp tay hướng đến Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ; có vị nói lên tên họ của mình rồi biến mất tại chỗ; có vị im lặng biến mất tại chỗ.

12. Rồi Thế Tôn sau khi đêm đã mãn, liền gọi các vị Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, khi hôm, bốn vị đại vương cùng với đại quân sư Dạ-xoa:

"Đảnh lễ Vipassi (Tỳ-bà-thi)

Sáng suốt và huy hoàng;

Đảnh lễ đấng Sikhi, (Thi-khí)

Có lòng thương muôn loài...

Này Tôn giả, đó là hộ kinh Atànàtiyà che chở, hộ trì, ... (như trên) ... rồi biến mất tại chỗ".

13. Này các Tỷ-kheo, hãy học Hộ Kinh Atànàtiyà này, hãy thuộc lòng Kinh Atànàtiyà này. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ được che chở, được hộ trì, được

ngăn khỏi ai làm hại, được sống thoải mái hạnh phúc.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ thọ trì lời dạy Thế Tôn.

Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Chân thành cám ơn anh HDC và nhóm Phật tử VH đã có thiện tâm gửi tặng ấn bản điện tử.

(Bình Anson hiệu đính, dựa theo bản Anh ngữ "The Long Discourses of the Buddha", Maurice Walshe dịch, 1987).

Hiệu đính: 16-06-2007

[Mục lục Trường Bộ Kinh][Trở về trang Thư Mục]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.